**BÀI 4:**

**KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG**

Môn học: GDCD; lớp: 9 - KNTT

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.

- Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khách quan, công bằng.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khách quan, công bằng.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về khách quan và công bằng; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về khách quan và công bằng trong đời sống thực tế;

**3. Phẩm chất**

- Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống

**4) Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên lấy tình huống trong thực tiễn để làm rõ nội dung quyền con người sau: quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật… giúo HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.*** HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về khách quan, công bằng.

**b) Nội dung*.*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau:

- GV mời một số HS kể về một trường hợp thể hiện sự khách quan, công bằng trong cuộc sống mà bản thân được chứng kiến

**c) Sản phẩm*.***

- HS kể được một số câu chuyện/ trường hợp về tính khách quan, công bằng trong cuộc sống mà học sinh đã chứng kiến và trải nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau:

*? Hãy kể về một trường hợp thể hiện sự khách quan, công bằng trong cuộc sống mà bản thân được chứng kiến?*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv dẫn vào bài theo 2 cách:**

- GV cho HS xem hình ảnh và thông tin ngắn gọn về một số nhân vật tiêu biểu thể hiện tính khách quan, công bằng trong lịch sử và yêu cẩu HS nêu thêm những hiểu biết của bản thân về những nhân vật đó. Ví dụ: nhà sử học Ngô Sĩ Liên (tiêu biểu cho tính khách quan, trung thực trong viết sử); vua Lý Thái Tông (ngành Toà án chọn là nhân vật lịch sử tiêu biểu cho công lí và hoạt động xét xử).

- GV cho HS đọc, chia sẻ suy nghĩ về một câu ca dao, tục ngữ,... thể hiện/không thể hiện tính khách quan, công bằng, từ đó dẫn vào bài. Ví dụ: “Yêu nhau củ ấu cũng tròn/Ghét nhau thì quả bồ hòn cũng vuông” (Thiếu khách quan); “Thương em anh để trong lòng/Việc quan anh cứ phép công anh làm” (Công bằng).

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện và ý nghĩa của khách quan.**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được những biểu hiện, ý nghĩa của khách quan.

**b) Nội dung.** GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở mục Khám phá 1 trong SGK và trả lời câu hỏi:

*- Để thực hiện được tính khách quan, người cán bộ kiểm sát phải làm gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ thiếu khách quan trong công việc?*

*- Qua thông tin trên, em hãy chỉ ra các biểu hiện và ý nghĩa của khách quan.*

*- Theo em, nhận thức và hành vi thiếu khách quan sẽ có tác hại gì?*

**c) Sản phẩm.**

- Để thực hiện được tính khách quan, người cán bộ kiểm sát phải “chí công vô tư, luôn tôn ưọng sự thật khách quan; giải quyết công việc theo đúng pháp luật và quy định của Ngành; không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không thiên vị hoặc áp đặt định kiến cá nhân chủ quan bất cứ bên nào trong giải quyết vụ án, vụ việc...”

Nếu họ thiếu khách quan trong công việc sẽ dẫn tới oan sai, xét xử không đúng người, đúng tội, làm mất niềm tin trong nhân dân, làm suy giảm hiệu lực và sức mạnh của bộ máy nhà nước.

- Biểu hiện của khách quan: xuất phát từ thực tế, phản ánh thực tế một cách trung thực, tôn trọng sự thật, đánh giá đối tượng dựa ưên dữ liệu có thể quan sát, đo lường và chứng minh được.

Ý nghĩa của khách quan: Khách quan giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng bản chất của sự vật, sự việc, con người, từ đó có các quyết định chính xác trong công việc và cách ứng xử văn hoá ưong các mối quan hệ.

- Nếu nhận thức và hành vi thiếu khách quan sẽ dẫn tới những sai lẩm trong công việc và ứng xử, ảnh hưởng tiêu cực tới các mối quan hệ.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở mục Khám phá 1 trong SGK và trả lời câu hỏi:  *- Để thực hiện được tính khách quan, người cán bộ kiểm sát phải làm gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ thiếu khách quan trong công việc?*  *- Qua thông tin trên, em hãy chỉ ra các biểu hiện và ý nghĩa của khách quan.*  *- Theo em, nhận thức và hành vi thiếu khách quan sẽ có tác hại gì?*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  **+ Khái niệm:** Khách quan được biểu hiện ở việc nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị.  + **Ý nghĩa:** Khách quan góp phần rất quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội công bằng, bình đẳng, dân chủ, văn minh; giúp cá nhân đưa ra được những quyết định đúng đắn, chính xác, cung cấp cơ hội cho cá nhân mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của bản thân. | **1**. **Biểu hiện và ý nghĩa của khách quan.**  **- Biểu hiện:** Xuất phát từ thực tế, phản ánh thực tế một cách trung thực, tôn trọng sự thật, đánh giá đối tượng dựa ưên dữ liệu có thể quan sát, đo lường và chứng minh được.  - **Ý nghĩa:** Khách quan giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng bản chất của sự vật, sự việc, con người, từ đó có các quyết định chính xác trong công việc và cách ứng xử văn hoá ưong các mối quan hệ. |

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện và ý nghĩa của công bằng**

**a) Mục tiêu*.*** HS nêu được những biểu hiện, *ý* nghĩa của công bằng.

**b) Nội dung:**  GV hướng dẫn HS đọc ba thông tin, trường hợp ở mục 2 trong SGK và trả lời câu hỏi:

*- Em hãy chỉ ra những biểu hiện của công bằng/thiếu công bằng trong các thông tin, trường hợp trên.*

*- Em hãy nêu ý nghĩa của công bằng, tác hại của sự thiếu công bằng trong cuộc sống.*

**c) Sản phẩm.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông**  **tin/**  **trường**  **hợp** | **Công bằng/thỉếu công bằng** | **Ý nghĩa/tác hại trong từng trường hợp** | **Ý nghĩa/tác hại trong cuộc sống** |
| 1 | Công bằng được hiểu là sự bình đẳng vễ quyễn lợi và nghĩa vụ của con người trước pháp luật. Cốt lõi của công bằng là công bằng vễ cơ hội phát triển, nghĩa là tạo cơ hội như nhau cho mọi người, có tính đến yếu tố khác biệt, người yếu thế hơn sẽ được tạo điễu kiện tốt hơn để có cơ hội như người mạnh hơn. | Công bằng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyễn lợi chính đáng của mỗi cá nhân, góp phẩn xây dựng xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh. | Công bằng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyễn lợi chính đáng của mỗi cá nhân, giúp con người có cơ hội phát triển bình đẳng với nhau, giúp họ cảm thấy được tôn trọng, tự tin hơn trong cuộc sống. Công bằng cũng góp phẩn xây dựng xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh. |

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin và trường hợp sau để trả lời câu hỏi:  *- Em hãy chỉ ra những biểu hiện của công bằng/thiếu công bằng trong các thông tin, trường hợp trên.*  *- Em hãy nêu ý nghĩa của công bằng, tác hại của sự thiếu công bằng trong cuộc sống.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  **- Ý nghĩa:** Công bằng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh, đồng thời giúp mỗi cá nhân cảm thấy được tôn trọng, giúp họ tự tin trong cuộc sống. | **2. Biểu hiện và ý nghĩa của công bằng**  **- Khái niệm:** Công bằng được biểu hiện ở việc đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử.  **- Ý nghĩa:** Công bằng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của mỗi cá nhân, giúp con người có cơ hội phát triển bình đẳng với nhau, giúp họ cảm thấy được tôn trọng, tự tin hơn trong cuộc sống.  Công bằng cũng góp phần xây dựng xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh. |

**Nội dung 3: Rèn luyện thái độ khách quan, công bằng**

**a) Mục tiêu*.*** HS nêu được những việc cần làm để thể hiện thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS đọc trường hợp, kết hợp quan sát hình ảnh ở mục 3 trong SGK để trả lời câu hỏi:

*- Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của các nhân vật trong những trường hợp đó?*

*- Nếu ở trong các trường hợp đó, em sẽ làm gì?*

**Tích hợp quyền con người** : Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**Nội dung:** Giáo viên lấy tình huống trong thực tiễn để làm rõ nội dung quyền con người sau: quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật… giúp HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**c) Sản phẩm.**

+ Trường hợp 1: K không đảm bảo tính khách quan. Dù mỗi người có những nét giống nhau về hứng thú học tập nhưng không đồng nhất. Bởi vậy, K không nên viết thay cho G.

Nếu ưong trường hợp đó, em sẽ khuyên K không nên làm thế, khuyên G tự tay viết phiếu điều tra để đảm bảo tính khách quan cho kết quả điều tra.

+ Trường hợp 2 (hình ảnh và lời thoại): Bạn nam ngoài cùng bên trái nói sẽ không bẩu cho Q làm lớp trưởng vì không bỏ qua việc đi học muộn của bạn đó là thiếu công bằng đối với Q. Hai bạn nữ bên phải thể hiện tinh thẩn công bằng khi một bạn không bênh vực mà còn chỉ ra khuyết điểm của bạn nam (nhiều lẩn đi muộn), dù Q không có ở đó nhưng một bạn nữ vẫn khẳng định Q xứng đáng là lớp trưởng và khuyên bạn nam nên cân nhắc để bỏ phiếu cho Q.

Nếu ở trong trường hợp đó, em sẽ khuyên bạn nam nên bỏ phiếu cho Q.

GV chiếu sơ đồ tư duy Chốt kiến thức (căn cứ vào chốt kiến thức trong SGK); HS trình bày tóm tắt nội dung kiến thức đã khám phá dựa trên sơ đồ tư duy đó. GV có thể hướng dẫn HS làm việc nhóm, vẽ sơ đồ tư duy trên cơ sở chốt kiến thức trong SGK và trình bày tóm tắt theo sơ đồ đó.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS đọc trường hợp, kết hợp quan sát hình ảnh ở mục 3 trong SGK để trả lời câu hỏi:  *- Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của các nhân vật trong những trường hợp đó?*  *- Nếu ở trong các trường hợp đó, em sẽ làm gì?*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Mỗi công dân có trách nhiệm tự mình rèn luyện phẩm chất khách quan, công bằng, đồng thời phải đấu tranh phê phán với những hành vi thiếu khách quan, công bằng. | **3. Rèn luyện thái độ khách quan, công bằng**  **-** Nhìn nhận, đánh giá sựvật, sự việc khách quan,tôn trọng, bảo vệ lẽ phải.  - Không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá việc làm của bản thân và những người xung quanh.  - Phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** *Trong các câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ dưới đây, câu nào nói về sự khách quan? Câu nào nói về sự công bằng? Vì sao?*

**a) Mục tiêu*.*** HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân/ nhóm, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

**c) Sản phẩm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ** | **Khách quan/ không khách quan; Giải thích** | **Công bằng/ không công bằng; Giải thích** |
| a) Nói có sách, mách có chứng. | Khách quan.  Nói điễu gì đó xác thực, có chứng cứ rõ ràng, có thể kiểm chứng được. |  |
| b) Yêu nhau củ ấu cũng tròn/ Ghét nhau thì quả bổ hòn cũng vuông. | Không khách quan.  Khi đã yêu thì mọi thứ đễu trở nên tốt đẹp (củ ấu nhiễu gai cũng thành tròn), khi đã ghét dù tốt đến mấy cũng thành xấu (quả bổ hòn tròn cũng thành vuông). |  |
| c) Nhất bên trọng nhất bên khinh. |  | Không công bằng.  Tình trạng bất công và thiên vị. Một bên thì xem trọng, còn một bên thì coi không ra gì. |
| d) Quân pháp bất vị thân. |  | Công bằng.  Pháp luật của vua không thiên vị ai.  Trước pháp luật, mọi người đễu được đối xử bình đẳng, không phân biệt người thân hay người ngoài. |

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

**Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, điền vào phiếu học tập.

- GV mời 1 - 2 HS trình bày kết quả và xin ý kiến các bạn ưong lớp về sản phẩm của mình.

- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những biểu hiện của khách quan và công bằng

**Câu 2.** *Trường hợp nào dưới đây thể hiện /không thể hiện sự khách quan, công bằng? Vì sao?*

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các hành vi và biểu hiện của khách quan, công bằng

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

**c) Sản phẩm.**

a. Không khách quan vì không phải lúc nào ý kiến của số đông cũng đúng.

b. Khách quan vì không thể ủng hộ việc làm vi phạm pháp luật dù người đó là ân nhân.

c. Không công bằng vì vi phạm bình đẳng giới.

d. Không công bằng vì thiên vị bạn thân.

e. Công bằng vì đã tạo điều kiện tốt hơn cho người yếu thế có cơ hội như người mạnh hơn.

g. Không công bằng mà là cào bằng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 2 ưong SGK.

- HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, điền vào nháp/phiếu học tập.

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những ý nghĩa của tham gia các hoạt động cộng đồng

**Câu 3.** *Từ quan niệm …, viết đoạn văn và thuyết trình trước lớp về ý nghĩa của sự khách quan, công bằng và tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.*

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để viết được đoạn văn về ý nghĩa của sự công bằng khách quan và tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng

**b) Nội dung**

- HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, viết vào vở/nháp.

- GV mời 1 - 2 HS trình bày kết quả và xin ý kiến các bạn trong lớp về sản phẩm của mình*.*

**c) Sản phẩm.**

Đoạn văn cần đáp ứng được các yêu cầu:

+ Nội dung: Làm rõ tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng: Vì sao “Không có sự khách quan và công bằng, không thể có niềm tin và sự đồng lòng của mọi người”?;

dẫn chứng?

+ Hình thức: Văn phong mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 3 ưong SGK.*

*GV hướng dẫn HS dựa trên quan niệm “Không có sự khách quan và công bằng, không thể có niềm tin và sự đồng lòng của mọi người”, làm rõ hai ý:*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc rèn luyện phẩm chất khách quan, công bằng.

**Câu 4.** *Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi*

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc thực hiện khách quan, công bằng

**b) Nội dung.**

**-** GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 4 trong SGK

- HS lựa chọn các hình thức khác nhau để thực hiện nhiệm vụ này: 1/Xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống/Xây dựng kịch bản, sắm vai thể hiện tình huống và hỏi ý kiến cả lớp về các cách xử lí, sau đó đưa ra cách xử lí của nhóm mình/Làm theo cách 2 nhưng quay clip (nếu GV cho bài tập này từ tuẩn trước); 2/Thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập/nháp...

**c) Sản phẩm.**

a. Việc làm của H không khách quan, công bằng (bỏ qua lỗi việt vị của đội bóng lớp 9A, dẫn tới bàn thua cho đội bóng lớp 9B). Là trọng tài, bạn H cẩn khách quan, chỉ ra lỗi của các cẩu thủ, không thiên vị bên nào, từ đó đảm bảo sự công bằng cho các đội bóng.

b. Suy nghĩ của anh c là không đúng. Người lao động có thời gian lao động và độ vất vả như nhau nhưng mức thu nhập lại khác nhau là do năng lực khác nhau nên đóng góp khác nhau.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 4 trong SGK: Em hãy kể những việc làm của bản thân thể hiện tính khách quan hoặc chưa khách quan; công bằng hoặc chưa công bằng theo gợi ý trong bảng sau:

**Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lựa chọn các hình thức khác nhau để thực hiện nhiệm vụ này: 1/Xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống/Xây dựng kịch bản, sắm vai thể hiện tình huống và hỏi ý kiến cả lớp về các cách xử lí, sau đó đưa ra cách xử lí của nhóm mình/Làm theo cách 2 nhưng quay clip (nếu GV cho bài tập này từ tuẩn trước); 2/Thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập/nháp...

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát giúp học sinh biết và rút ra được ý nghĩa cho bản thân.

Bài tập 5

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 5 trong SGK: Kể về một số biểu hiện thiếu khách quan, công bằng trong cuộc sống và đề xuất cách khắc phục phù hợp.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:** Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các tấm gương có thái độ, lời nói, hành động thể hiện khách quan công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, rút ra bài học và xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các tấm gương có thái độ, lời nói, hành động thể hiện khách quan công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, rút ra bài học và xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

**c) Sản phẩm.**

- Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để nhìn nhận, đánh giá các hành vi thực hiện khách quan, công bằng biết rèn luyện bản thân mình một cách tự giác

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các tấm gương có thái độ, lời nói, hành động thể hiện khách quan công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, rút ra bài học và xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

**c) Sản phẩm.**

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

**Câu 2:** *“Thiết kế một áp phích tuyên truyền về vai trò của sự công bằng trong xã hội”.*

**a) Mục tiêu.**

- HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn.

- Vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến khách quan, công bằng.

**b) Nội dung.**

GV có thể giao nhiệm vụ cho HS từ tuẩn trước và nộp bài trên phẩn mềm dạy học do GV lựa chọn, giờ học sau, mời một số HS trình bày sản phẩm dưới hình thức thuyết trình trước lớp/kĩ thuật phòng tranh/trả lời phỏng vấn của MC...

**c) Sản phẩm.**

Tiêu chí của áp phích:

* Nội dung sát chủ đề, đảm bảo tính giáo dục. Gợi ý một số nội dung để thiết kế áp phích:

+ “Công bằng là nền tảng của một xã hội hoà bình và phát triển”.

+ “Công bằng là con đường dẫn tới tự do và sự hạnh phúc của con người”.

+ “Công bằng là sự cân đối giữa quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cá nhân”...

- Hình thức: ngắn gọn, đẹp.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà: *“Thiết kế một áp phích tuyên truyền về vai trò của sự công bằng trong xã*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 – 10 bài của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.